UBND TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 201 /QĐ-ĐHHĐ

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ Thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Căn cứ Quyết định thành lập Trường Đại học Hồng Đức số 797/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 867/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo trình độ Thạc sĩ cho trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ Quyết định số 1831/QĐ-BGDĐT ngày 22/5/2017, Quyết định số 1050/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2015, Quyết định số 1586/QĐ-BGDĐT ngày 06/5/2013, Quyết định số 88/QĐ-BGDĐT ngày 07/01/2009, Quyết định số 1119/QĐ-BGDĐT ngày 22/3/2012, Quyết định số 4503/QĐ-BGDĐT ngày 14/10/2014, Quyết định số 09/QĐ-BGDĐT ngày 03/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Hồng Đức đào tạo trình độ thạc sĩ các chuyên ngành: Kế toán, Quản lý giáo dục, Lịch sử Việt Nam, Ngôn ngữ Việt Nam, Lí luận và PPDH bộ môn Văn - Tiếng Việt; Quản trị kinh doanh, PP toán sơ cấp;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 692/QĐ-ĐHHĐ ngày 10/5/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Hồng Đức về việc Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ tại trường Đại học Hồng Đức;

Xét đề nghị của Trưởng phòng QLĐT Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ thạc sĩ cho 139 học viên cao học K10 (2017 – 2019) các chuyên ngành: Kế toán; Quản trị kinh doanh; Quản lý giáo dục B,C; Lý luận và PPDH bộ môn Văn - Tiếng Việt; Ngôn ngữ Việt Nam; Lịch sử Việt Nam; Phương pháp toán sơ cấp (*có danh sách kèm theo*).

Điều 2. Các học viên có tên ở Điều 1 được hưởng quyền lợi và nghĩa vụ do Nhà nước quy định.

Điều 3. Các ông Trưởng phòng QLĐT Sau đại học, Kế hoạch- Tài chính, Trưởng khoa liên quan và các học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ GDĐT (để b/c);
- UBND tỉnh Thanh Hóa(để b/c);
- Các Sở GD ĐT, KH ĐT, TC (để b/c);
- Lưu: VT, SĐH.

Q. HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Nam

UBND TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ

(Kèm theo Quyết định số 201/QĐ-ĐHHĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020)

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh K10 (2017-2019), mã số: 8340101

TT	Họ	tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Số ghi vào sổ
1	Lê Trâm	Anh	Nữ	22.4.1994	Thanh Hóa	90/2020
2	Lê Trọng	Dũng	Nam	08.6.1988	Thanh Hóa	91/2020
3	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	23.9.1986	Thanh Hóa	92/2020
4	Lê Thị	Hảo	Nữ	06.5.1984	Thanh Hóa	93/2020
5	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	23.10.1987	Thanh Hóa	94/2020
6	Đậu Khắc	Liên	Nam	08.12.1982	Thanh Hóa	95/2020
7	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	Nữ	09.11.1989	Thanh Hóa	96/2020

Chuyên ngành: Kế toán K10 (2017-2019), mã số: 8340301

8	Đỗ Thị	An	Nữ	07.08.1991	Thanh Hóa	97/2020
9	Trương Văn	Chiến	Nam	10.10.1977	Thanh Hóa	98/2020
10	Nguyễn Thế	Chính	Nam	02.12.1966	Thanh Hóa	99/2020
11	Mai Thị Kiều	Diễm	Nữ	22.7.1984	Thanh Hóa	100/2020
12	Đinh Công	Dũng	Nam	06.07.1990	Thanh Hóa	101/2020
13	Ngô Tiến	Dũng	Nam	01.03.1969	Thanh Hóa	102/2020
14	Phạm Mai	Giang	Nữ	24.11.1984	Quảng Ninh	103/2020
15	Mai Bảo	Hà	Nam	07.11.1983	Thanh Hóa	104/2020
16	Đinh Thị Thu	Hằng	Nữ	02.07.1985	Thanh Hóa	105/2020
17	Lương Thị	Hoa	Nữ	20.12.1984	Thanh Hóa	106/2020
18	Nguyễn Khải	Hoàn	Nam	12.09.1993	Thanh Hóa	107/2020
19	Hoàng Thị Ánh	Hồng	Nữ	22.12.1983	Thanh Hóa	108/2020
20	Lê Thị Thu	Huyền	Nữ	15.10.1974	Thanh Hóa	109/2020
21	Nguyễn Ngọc	Kiên	Nam	20.06.1991	Thanh Hóa	110/2020
22	Trịnh	Linh	Nam	19.9.1988	Thanh Hóa	111/2020
23	Lê Thị	Mai	Nữ	12.11.1983	Thanh Hóa	112/2020
24	Lê Văn	Nam	Nam	04.10.1980	Thanh Hóa	113/2020
25	Chu Thanh	Ngọc	Nữ	17.8.1981	Thanh Hóa	114/2020
26	Lê Thị Thu	Nhàn	Nữ	22.12.1983	Thanh Hóa	115/2020
27	Dương Thị Hồng	Nhung	Nữ	22.10.1981	Thanh Hóa	116/2020

TT	Họ	tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Số ghi vào sổ
28	Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	16.11.1986	Thanh Hóa	117/2020
29	Lê Thị Hồng	Nhiên	Nữ	03.02.1987	Thanh Hóa	118/2020
30	Lê Thị Kim	Oanh	Nữ	28.9.1984	Thanh Hóa	119/2020
31	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	18.9.1994	Thanh Hóa	120/2020
32	Trương Thị Hà	Phương	Nữ	19.11.1989	Thanh Hóa	121/2020
33	Nguyễn Ngọc	Quân	Nam	02.6.1982	Thanh Hóa	122/2020
34	Lê Thị	Sáu	Nữ	25.12.1975	Thanh Hóa	123/2020
35	Đỗ Thị	Thơm	Nữ	26.07.1983	Thanh Hóa	124/2020
36	Lê Ngọc	Thực	Nam	24.10.1988	Thanh Hóa	125/2020
37	Lê Minh	Thúy	Nữ	08.02.1985	Thanh Hóa	126/2020
38	Lê Thị	Thúy	Nữ	06.8.1980	Thanh Hóa	127/2020
39	Lê Thị Thùy	Trang	Nữ	05.09.1990	Thanh Hóa	128/2020
40	Lê Văn	Tuân	Nam	15.8.1983	Thanh Hóa	129/2020
41	Bùi Quang	Tuyến	Nam	21.9.1987	Thanh Hóa	130/2020
42	Cao Thị	Xuân	Nữ	23.03.1984	Thanh Hóa	131/2020
43	Trương	Văn	Nam	16.12.1980	Thanh Hóa	132/2020
44	Nguyễn Thị	Yên	Nữ	08.01.1984	Thanh Hóa	133/2020
45	Ngô Lê Quỳnh	Anh	Nữ	08.9.1993	Thanh Hóa	134/2020
46	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	02.9.1990	Thanh Hóa	135/2020
47	Nguyễn Thị	Châm	Nữ	02.09.1990	Thanh Hóa	136/2020
48	Phạm Minh	Chiến	Nam	20.8.1979	Thanh Hóa	137/2020
49	Lê Trung	Dũng	Nam	10.2.1983	Thanh Hóa	138/2020
50	Vũ Thị Hương	Giang	Nữ	20.07.1987	Thanh Hóa	139/2020
51	Bùi Thị Thúy	Hằng	Nữ	23.10.1993	Thanh Hóa	140/2020
52	Hoàng Thị	Hằng	Nữ	04.3.1985	Thanh Hóa	141/2020
53	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	Nữ	30.8.1976	Thanh Hóa	142/2020
54	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	24.02.1975	Thanh Hóa	143/2020
55	Vũ Thị	Hoa	Nữ	19.9.1975	Thanh Hóa	144/2020
56	Trần Thị	Hương	Nữ	21.8.1981	Thanh Hóa	145/2020
57	Lê Thị Thu	Huyền	Nữ	26.11.1991	Thanh Hóa	146/2020
58	Lê Kim	Liên	Nữ	05.09.1987	Thanh Hóa	147/2020
59	Đỗ Mỹ	Linh	Nữ	19.9.1993	Thanh Hóa	148/2020
60	Lê Trang	Linh	Nữ	28.11.1994	Thanh Hóa	149/2020
61	Nguyễn Lê Thúy	Mai	Nữ	05.11.1992	Thanh Hóa	150/2020

TT	Họ	tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Số ghi vào sổ
62	Nguyễn Quang	Minh	Nam	20.5.1994	Thanh Hóa	151/2020
63	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	25.6.1983	Thanh Hóa	152/2020
64	Lê Thị	Ngọc	Nữ	01.04.1991	Thanh Hóa	153/2020
65	Lê Hồng	Nhung	Nữ	16.12.1989	Thanh Hóa	154/2020
66	Lê Lan	Phương	Nữ	10.10.1982	Thanh Hóa	155/2020
67	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	29.10.1983	Thanh Hóa	156/2020
68	Vũ Thị	Phương	Nữ	18.9.1994	Thanh Hóa	157/2020
69	Lê Hồng	Quân	Nam	24.04.1981	Thanh Hóa	158/2020
70	Mai Văn	Sơn	Nam	20.8.1974	Thanh Hóa	159/2020
71	Lê Thị	Thắng	Nữ	12.5.1976	Thanh Hóa	160/2020
72	Lê Đức	Thành	Nam	04.10.1987	Thanh Hóa	161/2020
73	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	02.12.1984	Thanh Hóa	162/2020
74	Trịnh Minh	Trang	Nữ	10.01.1995	Thanh Hóa	163/2020
75	Ngô Văn	Tiến	Nam	17.11.1995	Thanh Hóa	164/2020
76	Lê Thị Cẩm	Tú	Nữ	03.09.1990	Thanh Hóa	165/2020
77	Mai Thị Hải	Yến	Nữ	21.10.1995	Thanh Hóa	166/2020

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục K10B,C (2017-2019), mã số: 8140114

78	Nguyễn Tiến	Cường	Nam	25.12.1975	Ninh Bình	167/2020
79	Lê Thị Bích	Hằng	Nữ	06.12.1980	Thanh Hóa	168/2020
80	Phạm Thị	Hoa	Nữ	29.12.1976	Thanh Hóa	169/2020
81	Nguyễn Khánh	Hòa	Nữ	30.08.1992	Nghệ An	170/2020
82	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	01.01.1978	Thanh Hóa	171/2020
83	Phạm Thị	Hường	Nữ	06.6.1979	Thanh Hóa	172/2020
84	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	01.01.1978	Thanh Hóa	173/2020
85	Trịnh Thị	Lệ	Nữ	09.12.1984	Thanh Hóa	174/2020
86	Vũ Ngọc	Liêm	Nam	03.3.1976	Thanh Hóa	175/2020
87	Ứng Thị	Phượng	Nữ	28.01.1978	Thanh Hóa	176/2020
88	Hồ Trung	Sơn	Nam	20.11.1974	Thanh Hóa	177/2020
89	Nguyễn Thị	Thanh	Nữ	04.6.1986	Thanh Hóa	178/2020
90	Nguyễn	Thanh	Nam	28.06.1986	Đắk Lắk	179/2020
91	Lê Thị	Thu	Nữ	05.02.1981	Thanh Hóa	180/2020
92	Trịnh Văn	Tuấn	Nam	22.08.1983	Thanh Hóa	181/2020
93	Trần Thị Thùy	Vân	Nữ	04.01.1992	Thanh Hóa	182/2020
94	Phengchanh Keodouangkham		Nam	19.9.1979	Houaphanh - Lào	183/2020

TT	Họ	tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Số ghi vào sổ
95	Phạm Xuân	Bắc	Nam	14.4.1979	Ninh Bình	184/2020
96	Phùng Mạnh	Điềm	Nam	27.7.1980	Ninh Bình	185/2020
97	Nguyễn Thị	Định	Nữ	27.12.1981	Ninh Bình	186/2020
98	Nguyễn Thị Thanh	Hà	Nữ	19.8.1978	Ninh Bình	187/2020
99	Phạm Văn	Hiếu	Nam	01.5.1976	Ninh Bình	188/2020
100	Đinh Thị	Hoa	Nữ	20.10.1979	Ninh Bình	189/2020
101	Phạm Thị	Hoa	Nữ	05.4.1976	Ninh Bình	190/2020
102	Nguyễn Trọng	Hoan	Nam	16.4.1975	Ninh Bình	191/2020
103	Trần Quốc	Lập	Nam	05.01.1978	Ninh Bình	192/2020
104	Trần Văn	Liên	Nam	12.10.1977	Nghệ An	193/2020
105	Đinh Thị	Ngoan	Nữ	05.9.1975	Ninh Bình	194/2020
106	Nguyễn Ngọc	Quang	Nam	28.3.1975	Ninh Bình	195/2020
107	Phạm Tuấn	Quang	Nam	10.01.1980	Ninh Bình	196/2020
108	Trần Hoàng	Sâm	Nam	19.5.1978	Ninh Bình	197/2020
109	Phạm Hoài	Thanh	Nam	19.7.1980	Ninh Bình	198/2020
110	Nguyễn Ngọc	Thanh	Nam	01.02.1980	Ninh Bình	199/2020
111	Nguyễn Sỹ	Thiêm	Nam	09.11.1973	Ninh Bình	200/2020
112	Lê Thị Thanh	Tú	Nữ	06.01.1980	Ninh Bình	201/2020
113	Mai Quang	Túc	Nam	08.11.1972	Ninh Bình	202/2020
114	Đinh Trọng	Tuệ	Nam	22.4.1980	Hòa Bình	203/2020
115	Nguyễn Mạnh	Tùng	Nam	01.5.1982	Ninh Bình	204/2020
116	Đinh Cao	Tuyên	Nam	06.8.1982	Ninh Bình	205/2020
117	Hà Ngọc	Tú	Nam	10.7.1980	Thanh Hóa	206/2020

Chuyên ngành: Lý luận và PPDH bộ môn Văn - Tiếng Việt K10(2017-2019), mã số: 8140111

118	Đinh Thị	Hoài	Nữ	10.11.1995	Thanh Hóa	207/2020
119	Lê Thị	Huê	Nữ	14.10.1982	Thanh Hóa	208/2020
120	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	25.11.1979	Thanh Hóa	209/2020
121	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	03.03.1983	Thanh Hóa	210/2020
122	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	04.12.1982	Thanh Hóa	211/2020
123	Nguyễn Thị	Thu	Nữ	12.12.1985	Thanh Hóa	212/2020
124	Văn Thị	Thúy	Nữ	09.01.1979	Thanh Hóa	213/2020
125	Hoàng Thị	Thủy	Nữ	26.8.1978	Thanh Hóa	214/2020

Chuyên ngành: Ngôn ngữ Việt Nam K10(2017-2019), mã số: 8220102

TT	Họ	tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Số ghi vào sổ
126	Tô Thị	Dung	Nữ	12.12.1978	Thanh Hóa	215/2020
127	Phạm Hồng	Hạnh	Nữ	26.11.1975	Thanh Hóa	216/2020
128	Nguyễn Thị Thu	Hường	Nữ	02.9.1983	Thanh Hóa	217/2020
129	Trần Thị Minh	Loan	Nữ	26.3.1983	Thanh Hóa	218/2020
130	Trần Thị Quỳnh	Trang	Nữ	25.9.1995	Thanh Hóa	219/2020
131	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	08.12.1981	Thanh Hóa	220/2020

Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam K10(2017-2019), mã số: 8229013

132	Lê Thị Hà	Dần	Nữ	24.4.1981	Thanh Hóa	221/2020
133	Lê Trọng	Cường	Nam	26.3.1981	Thanh Hóa	222/2020
134	Hà Thị	Điệp	Nữ	25.10.1983	Thanh Hóa	223/2020
135	Lê Thị Thu	Huyền	Nữ	06.01.1994	Thanh Hóa	224/2020
136	Bùi Phương	Liên	Nữ	16.9.1979	Thanh Hóa	225/2020
137	Lê Thị	Luyên	Nữ	26.5.1982	Thanh Hóa	226/2020
138	Cao Văn	Vinh	Nam	10.3.1978	Thanh Hóa	227/2020

Chuyên ngành: Phương pháp Toán sơ cấp K10(2017-2019), mã số: 8460113

139	Hà Thị	Phúc	Nữ	10.9.1984	Thanh Hóa	228/2020

(Ấn định danh sách có 139 học viên)./.

Q.HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Hoàng Nam